

Bản án số: 155/2026/HS-PT
Ngày 26-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy

Các Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Hương Nhu

Ông Nguyễn Xuân Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Đàm Nhân Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 120/2026/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Minh N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2026/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Minh N; tên gọi khác: không; sinh ngày 24 tháng 10 năm 2008 tại thôn U, xã T, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn U, xã T, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1980 và bà Trần Thị H, sinh năm 1984; tiền sự, tiền án: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát, giáo dục; Có mặt;

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn N2 (V) N1, sinh năm 1980 và bà Trần Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn U, xã T, thành phố Hải Phòng; ông N1 có mặt, bà H vắng mặt;

+ *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị U -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T3, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 11-11-2025 Nguyễn Minh N, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2008 (*17 tuổi 17 ngày*) đến quán photo nhà ông Vương Văn C để photo tài liệu. Sau khi photo xong N nói với ông C: *“Cháu đưa tiền cho ông, ông chuyển giúp cháu vào tài khoản”*, ông C đồng ý. N đọc số tài khoản cho ông C là tài khoản số 0909329127 chủ tài khoản tên Dương Văn M ngân hàng M1, N nhờ ông C chuyển số tiền 600.000đ vào tài khoản trên. Sau khi ông C chuyển tiền xong, N trả cho ông C 620.000đ (gồm 600.000đ tiền N nhờ chuyển và 20.000đ tiền công chuyển tiền và tiền photo) sau đó N ra về.

Khoảng 15 giờ 30 ngày 11-11-2025 N quay lại nhà ông C, gặp ông C và nói: *“Ông đổi cho cháu 300.000đ vào tài khoản và cháu đọc cho ông ghi nội dung”*. Ông C đồng ý. N đọc nội dung cho ông C nhập là: *“ra nhà ông C đưa tao tiền”*. Thấy ông C nhập nội dung chuyển tiền lâu, N bảo ông C: *“Đưa cháu ghi nội dung cho nhanh, ông ần hơi lâu”*. Ông C đồng ý và đưa máy điện thoại của ông C cho N nhập nội dung chuyển khoản. Khi cầm điện thoại của ông C, N thấy số dư trong tài khoản ngân hàng của ông C có hơn 50.000.000đ, N nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 9.000.000đ trong tài khoản của ông C. N sửa số tiền 300.000 đồng ông C vừa nhập thành số tiền 9.000.000đ, nội dung chuyển là “nmn” và ấn xác nhận chuyển số tiền 9.000.000đ vào tài khoản ngân hàng S, chủ tài khoản Dương Văn M ngân hàng M1. Đây là tài khoản của anh Dương Văn M, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2008 trú tại thôn A, xã T, TP Hải Phòng là bạn của N. Sau khi chuyển được số tiền 9.000.000đ sang tài khoản của M, N tiếp tục tạo giao dịch mới trên điện thoại của ông C và nhập số tài khoản nhận tiền là tài khoản ngân hàng số 0909329127 chủ tài khoản Dương Văn M ngân hàng M1 số tiền 300.000đ với nội dung chuyển khoản *“ra ong cu tra tao may”* (*ý bảo M trả tiền cho N*) như nội dung đã nói với ông C. Thấy N nhập nội dung chuyển khoản lâu, ông C lấy lại điện thoại, nhìn trên màn hình điện thoại là giao dịch chuyển số tiền 300.000đ chưa hoàn thành, ông C đã ấn xác nhận hoàn thành giao dịch chuyển tiền. N đưa cho ông C 300.000đ tiền mặt.

Sau khi đã chuyển vào tài khoản của M ba lần với tổng số tiền là 9.900.000đ trong đó số tiền chiếm đoạt được của ông C là 9.000.000đ, N đi đến cửa hàng điện thoại T1ảo ở thôn U, xã T, thành phố Hải Phòng do anh Đặng Khắc T1, sinh năm 1985 trú tại thôn H, xã T làm chủ, N mượn điện thoại của anh T1 đăng nhập tài khoản Facebook, nhắn tin cho Dương Văn M bảo M chuyển số tiền 9.800.000đ vào tài khoản của N (*tổng số tiền là 9.900.000đ, N cho M 100.000đ, còn lại 9.800.000đ*). M đồng ý chuyển số tiền 9.800.000đ vào tài khoản ngân hàng số 55531224102008 chủ tài khoản Nguyễn Minh N ngân hàng M1. Sau khi nhận tiền N mua 01 điện thoại Iphone 11Promax giá 4000.000đ của anh T1, số tiền còn lại là 5.800.000đ N chuyển vào tài khoản ngân hàng M1 số 691866899999 mang tên

Nguyễn Anh T2, sinh năm 2003 trú tại thôn N, xã H, tỉnh Hưng Yên để sử dụng chơi game trên Website: Sunwinus.pro.

Đến khoảng 16 giờ ngày 12-11-2025 ông C kiểm tra tài khoản của mình phát hiện tài khoản bị mất số tiền 9.000.000đ ông C đã gửi đơn tố giác tội phạm đến Công an xã T để điều tra.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Minh N đã trả lại số tiền 9.000.000đ cho ông Vương Văn C, ông C đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2026/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 9 - thành phố Hải Phòng đã căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, bị cáo Nguyễn Minh N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc N3, bố bị cáo xuất trình các Bằng khen, Giấy khen của ông và đề nghị cho bị cáo N được hưởng án treo

Bị cáo N xuất trình giấy xác nhận ủng hộ quỹ vì người nghèo của Ủy ban MTTQ xã T (bị cáo ủng hộ); Bị cáo đã nộp tiền án phí sơ thẩm cho Thi hành án DS thành phố H; địa phương xác nhận bị cáo là công dân tốt nhất thời phạm tội đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Trợ giúp viên pháp lý nhất trí quan điểm của VKS; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; tại phiên tòa hôm nay xuất trình thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới; để tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục đi học đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm Bị cáo và người đại diện cung cấp thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo có thời gian thử thách và không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11-11-2025 tại nhà ông Vương Văn C, Nguyễn Minh N lợi dụng sơ hở của ông C đã có hành vi lén lút chuyển số tiền 9.000.000đ trong tài khoản ngân hàng của ông C đến tài khoản ngân hàng của Dương Văn M là bạn của N sau đó chiếm đoạt số tiền nói trên của ông C.

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết về pháp luật và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Đây là những khách thể mà Bộ luật Hình sự đã quy định và bảo vệ do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo dùng điện thoại của ông C sau khi đã được ông mở, đưa tài khoản cho N chuyển tiền không thuộc trường hợp phạm vào điểm a khoản 1 điều 290 BLHS (Tội sử dụng mạng viễn thông chiếm đoạt tài sản) Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng xử phạt bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo:

Hội đồng xét xử nhận thấy ở giai đoạn phúc thẩm Bị cáo xuất trình thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới. Như vậy bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ; đang ở độ tuổi vị thành niên, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật thể hiện tính nhân đạo, chính sách đối với vị thành niên phạm tội.

[4] Từ các nhận định nêu trên, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355; điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng. Tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo N cho UBND xã T, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 9 – Hải Phòng;
- TAND khu vực 9 – Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an TP. Hải Phòng;
- CQTHAHS- Công an TP. Hải Phòng;
- Công an xã Thái Tân;
- UBND xã Thái Tân
- PV06 CATP Hải Phòng;
- Phòng THA DS Khu vực 9 – Hải Phòng;
- Bị cáo; người TGT
- Lưu: HS, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Đăng Huy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Xuân Tuyến Đoàn Thị Hương Nhu

Bùi Đăng Huy